

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 06 năm 2012

Số: 5428/BC-STC-TTr

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2012.

Thực hiện Công văn số 5016/UBND-PCNC ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện chế độ Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.

Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2012 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng:

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản khác có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng luôn được triển khai tới toàn thể CBCC Sở gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất và có hiệu quả từ nhận thức tới hành động của từng CBCC trong việc phòng, chống tham nhũng.

Toàn thể CBCC Sở Tài chính được phổ biến, cập nhật Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Phòng, chống tham nhũng trên trang Website của Sở để các tổ chức, công dân và toàn thể cán bộ công chức của Sở có điều kiện nghiên cứu và thực hiện tốt những chủ trương, chính sách mà Trung ương và thành phố đề ra, nhất là về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Luật phòng chống tham nhũng, các Nghị định của Chính phủ, các văn bản liên quan về phòng chống tham nhũng trong cán bộ, công chức và nhân dân:

- Việc xây dựng chương trình hành động thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Sở Tài chính tiếp tục thực hiện theo những văn bản đã được ban hành trước đây: Chương trình hành động số 409/CTr-ĐUS ngày 16/7/2008 về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và sửa đổi lề lối làm việc của Đảng ủy Sở Tài chính và định hướng cho

việc xây dựng chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt các nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng: Nghị định 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 03/2011/TTLT-BNV-TTCP của Bộ Nội vụ và Thanh tra chính phủ, Chỉ thị 04/CT-BTC ngày 20/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương khi thi hành công vụ trong ngành tài chính và Công văn số 1585/STC-NS ngày 22/2/2012 của Sở Tài chính về việc triển khai chỉ thị số 04/CT-BTC.

- Triển khai trong đảng viên, cán bộ công chức học tập và làm theo “Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Có lối sống lành mạnh, rèn luyện đạo đức, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Chống tham nhũng. Tự noi gương trong việc “Cần - kiệm - liêm - chính”. Theo đó, các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở tiếp tục thực hiện việc luân phiên đọc hoặc kể một câu chuyện ngắn về tám gương đạo đức của Bác Hồ tại buổi chào cờ sáng thứ 2 hàng tuần. Đồng thời, mỗi đảng viên thực hiện việc ghi sổ tay đăng ký nội dung “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiết kiệm điện trong cơ quan và tại gia đình theo Chỉ thị số 06/2011/CT-UBND ngày 28/02/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Căn cứ Kế hoạch số 11224/KH-STC-VP ngày 27/10/2011 về triển khai thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2011 và Quyết định số 11225/QĐ-STC-VP ngày 27/10/2011 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản năm 2011, Văn phòng Sở đã thực hiện niêm yết công khai bản kê minh bạch tài sản, thu nhập năm 2011 của CBCC tại sảnh Sở Tài chính.

- Thực hiện Quyết định số 3092/QĐ-STC-TTr ngày 06/4/2010 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Sở Tài chính.

- Về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ: “Trung thực, chính xác, đúng pháp luật, tận tụy phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân”.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/05/2007 về Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, có sử dụng ngân sách nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- Để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và ngăn ngừa phòng, chống tham nhũng, Văn phòng Sở đã tham mưu Ban Giám đốc ban hành Quy chế chi tiêu

nội bộ của cơ quan Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 2916/QĐ-STC ngày 05/04/2012 của Giám đốc Sở Tài chính).

- Thực hiện kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng ban thuộc Sở quý I/2012 (theo Kế hoạch số 3081/STC-VP ngày 11/04/2012).

- Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Sở đã thường xuyên phối hợp với các đơn vị có chức năng để thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở cũng đã chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trình tham mưu, đề xuất UBND TP và Bộ Tài chính bổ sung sửa đổi một số cơ chế chính sách cũng như các chế độ tiêu chuẩn, định mức không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Cụ thể:

+ Đã có văn bản trình Ủy ban nhân dân Thành phố để có văn bản gửi Bộ Tài chính về góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm (VB số 1218/STC-CS ngày 15/02/2012).

+ Đã có văn bản trình Ủy ban nhân dân Thành phố để có văn bản gửi Bộ Tài chính về góp ý dự thảo Luật dự trữ quốc gia (VB số 1620/STC-CS ngày 22/02/2012).

+ Đã có văn bản số 2147/STC-CS ngày 12/03/2012 trình Ủy ban nhân dân Thành phố để có văn bản gửi Bộ Tài chính về góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Đã có văn bản số 2353/TC-CS ngày 19.3.2012 trình Ủy ban nhân dân Thành phố về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công tại các Sở, ngành, quận-huyện.

+ Đã có văn bản số 2412/STC-CS ngày 20.03.2012 trình Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Thông tư 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012 của Bộ Tài chính về tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

+ Đã có văn bản số 2698/STC-QLCS ngày 28.03.2012 trình Ủy ban nhân dân Thành phố để có văn bản gửi Bộ Tài chính về báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước năm 2011.

+ Thực hiện công văn số 319/UBND-KSTTHC ngày 19/01/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính.

+ Đã có văn bản số 4347/STC-CS ngày 17/05/2012 trình Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở ban ngành thành phố, Đơn vị sự nghiệp công lập về hướng dẫn trình tự thủ tục xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

- *Việc hình thành tổ chức chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng:*

+ Ban Giám đốc Sở thường xuyên quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức về những yêu cầu trong công tác, tinh thần và thái độ làm việc; xác định ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ công chức.

+ Triển khai theo quy trình đã ban hành và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong công tác cấp Mã số đơn vị sử dụng ngân sách và các dự án ĐTXD. Các thủ tục này được niêm yết công khai tại nơi làm việc và trên Website của Sở Tài chính.

- *Xây dựng quy chế làm việc, phối hợp:*

+ Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đều đã xây dựng quy chế làm việc và quy trình xử lý công việc, cùng phối hợp chặt chẽ trong công tác để giải quyết công việc được thông suốt (định kỳ nửa tháng /01 lần, thực hiện rà soát các hồ sơ, các văn bản kiến nghị của các cơ quan đơn vị còn tồn đọng để đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức khẩn trương thực hiện.

+ Định kỳ hàng tháng Sở đã tiến hành họp giao ban Ban Giám đốc mở rộng để kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn, rà soát và khắc phục các công việc còn tồn đọng tại các phòng ban.

- *Xây dựng quy định về xử lý công việc nội bộ, quy trình về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư niêm yết công khai tại Sở Tài chính để các đơn vị có liên quan nắm và phối hợp thực hiện.*

- Thực hiện tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm trang thiết bị và tài sản theo dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị làm việc theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo các văn bản chỉ đạo về thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát theo Nghị định số 11/NQ-CP ngày 23/02/2011 của Chính phủ.

- *Việc thực hiện công tác cải cách hành chính, rà soát văn bản:*

+ Phát huy vai trò của Tổ kiểm tra cải cách hành chính của Sở.

+ Ban Giám đốc Sở luôn chỉ đạo cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ luôn có ý thức khách quan và thái độ tôn trọng; xem xét đánh giá một cách toàn diện, không sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho công dân, tổ chức, cơ quan, đơn vị đến liên hệ công tác.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong quý II không phát sinh hoặc xử lý các vụ tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng.

Trong quý II năm 2012 Sở Tài chính không phát hiện tình trạng tham nhũng xảy ra

2. *Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng.*

Sở Tài chính hoàn thành tốt mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

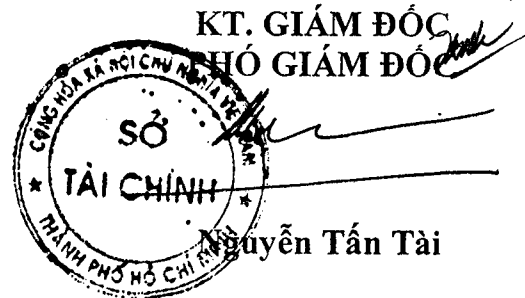
III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA KỲ TIẾP THEO.

Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở Tài chính luôn xác định công tác Phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý tài chính nhà nước. Do đó, đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch tất cả các quy trình xử lý công việc; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế nội bộ khác; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thường xuyên “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; khuyến khích động viên tinh thần phê bình và tự phê bình; phát huy dân chủ tại cơ quan tạo ra sự đồng thuận, đoàn kết trong cán bộ công chức. Qua đó, góp phần tăng cường việc phòng, chống tham nhũng ngày càng hiệu quả.

Trên đây là một số nội dung báo cáo về công tác Phòng, chống tham nhũng của Sở Tài chính Thành phố trong quý II năm 2012./.

Nơi nhận:

- BCD phòng, chống tham nhũng TP;
- Thanh tra thành phố;
- GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TTr Sở.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2012

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**
(Kèm theo Báo cáo số 5428 /BC-STC-TTr ngày 13 / 6/2012 của Sở Tài chính)

MS	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
02	Số lượng văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	100% CBCC tham dự
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản		-
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		Có công khai tài sản
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh	CQ, TC, ĐV	-

	bach		
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	-
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	-
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	-
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	-
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	-
12	Số người bị phát hiện đã vi các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	-
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	-
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	-
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	-
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	-
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	-
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	-
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-

	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	-
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	-
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	-
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Người	-
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	-
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	-
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	-
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	-
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	-
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	-
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	-
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	-
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	-
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	-
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-

46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
50	+ Đất đai	m ²	-
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường.			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
52	+ Đất đai	m ²	-
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũ không thể thu hồi, khắc phục được.			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
54	+ Đất đai	m ²	-